

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 464/2021/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ **Chị Đỗ Thị Thanh D**, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 8, ngõ 2 Nguyễn Công Trứ, tổ dân phố 1, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

+ **Anh Trần Anh Đ**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đội 7, thôn 2, xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015. Theo nguyện vọng của con chung

và sự thống nhất của vợ chồng, anh chị thỏa thuận chị Đỗ Thị Thanh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho cháu Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015 là 4.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[3]. **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. **Về công nợ:** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. **Về lệ phí:** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ thống nhất thỏa thuận chị Đỗ Thị Thanh D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, anh chị thỏa thuận chị Đỗ Thị Thanh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015

kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho cháu Trần Thiện M, sinh ngày 13.01.2013 và Trần Bình A, sinh ngày 09.03.2015 là 4.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Anh Đ có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Đỗ Thị Thanh D và anh Trần Anh Đ xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Thanh D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009354 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông, Hà Nội;
- THADS quận Hà Đông, Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Diệp Linh